

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HSST
Ngày 15-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Kim Đồng**

Thẩm phán Ông **Trần Đình Long**

Các Hội thẩm: 1. Ông **Nguyễn Đắc Văn**

2. Ông **Chu Văn Khuông**

3. Ông **Chu Minh Chiến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dũng**; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Minh Hương**; Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2017/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2017/HSST-QĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lơ Mu Ha C, sinh năm 1983 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú thôn H, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn 3/12; Dân tộc Cil; Con ông K'Long Ha A, sinh năm 1965; con bà Lơ Mu K T, sinh năm 1964; Vợ Cil K'A, sinh 1988; Có 03 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; hiện đều cư trú thôn H, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 14/8/2016; hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Văn Dũng**; Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

2. Họ và tên: K'Long Ha H; sinh năm 1994 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú thôn H, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn 0/12; Dân tộc Cil; Con ông Lơ Mu Ha C, sinh năm 1967; con bà K'Long K D, sinh năm 1967, hiện đều cư trú thôn H, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 15/8/2016, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị Mai**; Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

3. Họ và tên: **Liêng Hót Ha M**, sinh năm 1997 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn H, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Làm nông; Trình độ học vấn 0/12; Dân tộc Cil; Con ông Lơ Mu Ha M, sinh năm 1975; con bà Liêng Hót K'N, sinh năm 1973, hiện cư trú thôn H, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 17/8/2016, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Phương Đại N**; Văn phòng luật sư Nguyễn Phương Đại N; Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

4. Họ và tên: **Liêng Hót Ha J**, sinh năm 1995 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn H, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Làm nông; Trình độ học vấn 0/12; Dân tộc Cil; Con ông Lơ Mu Ha J, sinh năm 1971; con bà Liêng Hót K'H, sinh năm 1975, hiện cư trú Thôn H, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 14/8/2016, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Lê Anh Vũ**; Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

5. Họ và tên: **Liêng Hót Ha L**, sinh 28/7/1999 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn H, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Làm nông; Trình độ học vấn 7/12; Dân tộc Cil; Con ông Mbon Ha H sinh 1975; con bà Liêng Hót K'T, sinh năm 1976, hiện cư trú thôn H, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 14/8/2016, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Ngọc Hoàng Giang**; Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

6. Họ và tên: **Lơ Mu Bi L**, sinh năm 1989 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn H, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Làm nông; Trình độ học vấn 0/12; Dân tộc Cil; Con ông K'Long Ha A, sinh năm 1965; con bà Lơ Mu K T, sinh năm 1964, Vợ Liêng Hót K'C, sinh 1991; Có 2 con lớn sinh 2011, nhỏ sinh 2012; hiện cư trú thôn H, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 17/8/2016, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Phạm Văn Tiến**; Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

7. Họ và tên: **Lơ Mu Ha T**, sinh năm 1984 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn H, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Làm nông; Trình độ học

vấn 3/12; Dân tộc Cil; Con ông Liêng Hót Ha P; con bà Lơ Mu K N; Vợ K'Long K'H, sinh năm 1990; Có 04 con; hiện cư trú Thôn H, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang tại ngoại. **Có mặt.**

- Bị hại:

1. Anh **Nguyễn Ái T** (đã chết).

Người đại diện hợp pháp bị hại: Chị **Thái Thị T**, sinh năm 1967; Nơi cư trú Thôn T, xã Đ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

2. Anh **Triệu Vũ H**, sinh năm 1981; Nơi cư trú Thôn QB, xã PT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

3. Anh **Lò Vương K**, sinh 1978; Nơi cư trú Thôn QB, xã PT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

4. Anh **Lưu Công Tr**, sinh 1988; Nơi cư trú Tổ 9 H, phường m, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Mbon Ha H** sinh 1975; chị **Liêng Hót K'T**, sinh năm 1976, hiện cư trú thôn H, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

2. Anh **Tân K**, sinh 1995; Nơi cư trú số 7 N, phường b, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/08/2016, các anh C, anh H là cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ NB (*sau đây viết tắt BQL rừng NB*), huyện LH đi kiểm tra rừng trồng theo kế hoạch. Khi đến khu vực lô A, khoảnh 8, tiểu khu 243 thuộc địa phận xã PT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng thấy 03 nhóm (*khoảng 18 đến 20 người*) đồng bào dân tộc đều cư trú thôn H, xã ML đang cào đốt cỏ cây bên khu vực rừng thông trồng; kiểm tra xung quanh còn phát hiện khoảng 300m² rừng trồng bị nhỏ, chặt khoảng 30 cây thông từ 02 đến 03 năm tuổi.

Do thấy nhóm đồng bào đông người, anh C điện thoại báo cáo với ông G (*Trạm trưởng trạm PT*), đề nghị tăng cường lực lượng, để mời và làm việc với những người đồng bào cam kết không phá rừng trồng; ông T báo cáo đề nghị BQL rừng NB (*Trưởng ban ông Lê Hồng N*) cử 06 đồng chí (*gồm anh Lưu Công Tr, anh Lại Khắc C, anh Hoàng Đình C, anh Trương Diên Viêt C, anh Nguyễn Ngọc Q, anh Nguyễn Ái T*); UBND xã Phi Tô (*Chủ tịch ông Cà Đức H*) cử 06 đồng chí Công an viên (*anh Bạc Cẩm Trung T; anh Lò Vương K, anh Hoàng Minh Ha, anh Hoàng Ngọc C, anh Đềm Thanh Tuấn T, anh K'T*); 03 đồng chí xã

đội PT (anh Lò Hồng Phi T, anh Hoàng Quốc Q, anh Triệu Vũ H), đi xe máy đến khu vực lô A, khoảnh 8, tiểu khu 243;

Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, Đoàn công tác đến nơi, yêu cầu nhóm người đồng bào dừng việc cào, đốt cỏ; anh C, anh H hỏi vợ chồng anh Ha T, chị K'P đang cào cỏ gần vị trí 30 cây thông bị nhổ, chặt coi ai chặt, nhổ thông thì vợ chồng anh Ha T không thừa nhận, sau đó lại xác nhận bố anh Ha T, thừa nhận đã cắt giấu các cây thông đã chặt, sau khi giải thích, thuyết phục, chị K'P điện thoại cho ai đó bằng tiếng dân tộc, sau đó vợ chồng anh Ha T về UB xã để làm việc.

Khi đi về UB xã và đi đến đoạn đường gần nhà anh S (thôn BS, xã PT), thì gặp anh Ha H (là bố của Ha T), bị cáo Ha L, anh Ha T (anh vợ của anh Ha H), anh Ha P (là em trai của chị K'P). Anh Ha H có lời nói thách thức, không cho vợ chồng anh Ha T đi về UB xã theo yêu cầu Đoàn công tác, sau đó bị cáo Ha L chở chị K'P đi về phía thôn H; sau khi anh C điện thoại báo cáo và được chỉ đạo, nên Đoàn công tác về UB xã PT không đưa vợ chồng anh Ha T về UB xã.

Bị cáo Bi L được báo rằng anh Ha T, Ha H bị Kiểm Lâm đưa về UB xã, nên bị cáo Bi L rủ Ha M, cầm mang theo chạng ná, điều khiển xe máy đến đập thủy điện thì gặp bị cáo Ha L và anh K'P; cùng thời điểm này, bị cáo Ha C cũng được báo cùng nội dung nêu trên, nên bị cáo Ha C rủ Ha T, điện thoại rủ bị cáo Ha M cùng đi đánh Kiểm Lâm; sau đó, bị cáo Ha C chở bị cáo Ha T; bị cáo Ha M rủ thêm các bị cáo Ha H, Ha J cùng đi đến đập thủy điện, trong đó bị cáo Ha H chở bị cáo Ha J, Ha M mang theo 01 dao tự chế và 01 đoạn tuýp sắt. Tại khu vực gần đập của thủy điện Đạ Dâng Đạ Cho Mo, đoàn công tác thấy nhóm bị cáo Ha C cầm theo hung khí (gậy, dao), nên anh Cảnh quay xe máy chạy ngược lại thông báo cho các thành viên trong đoàn biết. Khi thấy Đoàn công tác quay xe về hướng LD, nên bị cáo Ha C cùng các đồng phạm dùng xe máy đuổi theo; bị cáo Ha C cầm gậy gỗ chở bị cáo Ha M cầm một dao; bị cáo Ha J chạy xe của bị cáo Ha H và chở bị cáo Ha H cầm theo cây tuýp sắt của bị cáo Ha M; bị cáo Ha L chạy xe chở anh Ha M; bị cáo Bi L chạy xe chở bị cáo Ha T lần lượt chạy phía sau.

Khi cách đập thủy điện khoảng 01km, nhóm của bị cáo Ha C đuổi kịp đoàn kiểm tra, bị cáo Ha C điều khiển xe máy chở Ha M tông vào phía sau xe anh T chở anh Q, nên anh Q nhảy xuống bỏ chạy, nhảy xuống hồ nước; anh C chở anh C chạy vào khu vực bãi sình. Lúc này, bị cáo Ha J chở bị cáo Ha H vượt lên trước, chặn xe anh Ha H, thì anh H xuống xe, bị cáo Ha H dùng tuýp sắt đánh vào đầu anh H, làm vỡ mũ bảo hiểm, rách da đầu, sau đó bị cáo Ha M dùng bản dao đánh vào chân, tay anh H; bị cáo Ha C dùng cây gỗ đánh vào chân anh H; bị cáo Ha L dùng gậy gỗ đánh vào người; bị cáo Bi L dùng chân đá vào chân của anh H, bị cáo Ha T cũng dùng bản dao đánh vào chân anh H, bị đánh thì anh H ngồi tại chỗ.

Thấy anh H bị đánh, anh K chở anh Ti dừng lại, anh Ti lên xe anh K'T chạy về hướng xã PT, huyện LD; bị cáo Ha H dùng tuýp sắt đánh vào cánh tay trái, anh K bỏ lại xe máy biển số 49N7-3594, trên xe có cây gậy cao su màu đen, nhảy xuống bờ vực bên cạnh thì bị cáo Bi L dùng chạng nứa bắn, anh H cũng bỏ lại xe máy biển số 49M7-2346, trèo xuống bờ taluy gần đó trốn.

Sau khi đánh anh H, anh K, các bị cáo Ha C, Ha M, Ha H dùng tuýp sắt, cây gậy và dao đập phá xe máy biển số 49M7-2346 của anh H; bị cáo Ha L dùng gậy gỗ đập xe máy biển số 49N7-3594 của anh K; sau đó nhóm của bị cáo Ha C tiếp tục đuổi theo nhóm của anh C về hướng xã L, huyện LD. Lúc này, bị cáo Ha C lấy cây gậy cao su màu đen trên xe anh K, chở bị cáo Ha M cầm theo một dao; bị cáo Ha J chở bị cáo Ha H cầm theo tuýp sắt; bị cáo Bi L chở bị cáo Ha T chạy sau xe của Ha J, bị cáo Ha L chở anh Ha M. Khi đến đoạn đường gần nhà anh H, chị H (*thường gọi là HH*) thì nhóm của bị cáo Ha C đuổi kịp anh Nguyễn Ái T điều khiển xe máy loại Jupiter, biển số 49T6-8569 chở anh Tr, thì bị cáo Ha J điều khiển xe chở Ha H chạy vượt lên và chặn đầu xe của anh T; bị cáo Ha H cầm tuýp sắt đánh 04 đến 05 cái vào người của anh T, nên anh T dùng bình xịt hơi cay xịt, bị cáo Ha H ôm mặt ngồi xuống. Anh T định điều khiển xe chạy tiếp, nhưng bị xe của bị cáo Ha J đang chặn phía trước nên không chạy được; anh T nhặt 01 đoạn cây gỗ gần đó đánh vào mặt bị cáo Ha J. Cùng lúc này bị cáo Ha C chở bị cáo Ha M, bị cáo Ha L chở anh Ha M, bị cáo Bi L chở Ha T đến, nên anh T, anh Tr bỏ xe lại chạy vào đường nhỏ bên cạnh nhà anh H, các bị cáo Ha C, Ha T, Ha M, Ha L chạy đuổi theo. Anh Tr bỏ chạy vào vườn cà phê gần đó, nên không bị nhóm của bị cáo Ha C đuổi đánh; còn anh T bỏ chạy ra phía sau nhà anh H thì bị các bị cáo Ha C, Ha M, Ha L đuổi theo đánh. Bị cáo Ha C dùng gậy cao su, bị cáo Ha M dùng bản dao, bị cáo Ha L dùng cây gậy gỗ, vừa đuổi, vừa đánh anh T đến bờ mép taluy, làm anh T ngã xuống dưới taluy có độ sâu khoảng 12 mét. Thấy anh T bị ngã xuống dưới taluy thì cả nhóm Ha C bỏ đi. Lúc này, bị cáo Ha H, Ha J đi vào và thấy nhóm Ha C đi ra nên cùng ra ngoài. Khi thấy xe máy của anh T ở khu vực trước nhà anh H, các bị cáo Ha C, Ha M, Ha H, Ha L dùng gậy, dao đập phá xe máy biển số 49T6-8569; sau đó cùng đi về khu vực Công ty Mất Đá; bị cáo Bi L chở bị cáo Ha T về.

Một lúc sau, nhóm của bị cáo Ha C trở lại phía sau nhà anh H, thấy anh T đang nằm dưới mương thoát nước ở chân taluy; các bị cáo Ha M, Ha L, Ha H đi bộ xuống chỗ anh T đang nằm, bị cáo Ha H lấy điện thoại trong túi quần của anh T định gọi cấp cứu thì biết biết lực lượng cơ động đến nên cả nhóm đi ra phía Công ty Mất Đá, bỏ mặc anh T nằm tại mương nước dưới chân taluy.

Trong thời gian bị nhóm của bị cáo Ha C đánh, anh C, anh Q điện thoại đề nghị tăng cường hỗ trợ, nên lực lượng Công an, xã đội của xã Phi tô và lượng Công an xã ML, thị trấn NB, Ban quản lý rừng, Công an huyện LH vào nơi xảy ra vụ việc, đưa anh H bị thương đi cấp cứu; đến khu vực nhà anh H phát hiện anh T đang nằm ở mương thoát nước bên dưới bờ taluy nên đã sơ cứu cho anh T, liên hệ với lực lượng CA huyện LH đưa xe vào chở anh T đi cấp cứu, cử

anh Tân K cùng anh C là nhân viên BQL rừng NB đi xe máy biển số 49D1-246.07 đi ra hướng đập Thủy điện để dẫn xe ô tô vào đưa anh T đi cấp cứu. Tuy nhiên, anh K, anh C đi ra cách nhà anh H khoảng 500m thì bị số người đồng bào dân tộc cầm gậy gỗ, dao phát chạy ngược chiều đến, nên anh K, C bỏ xe máy và chạy theo 02 hướng khác nhau; anh K bị 02 người thanh niên cầm hung khí đuổi theo đánh vào đầu nhưng do bị choáng nên nằm gục ở vị trí cách đường khoảng 300m; còn anh C chạy về hướng nhà anh H, sau đó điện thoại gọi cho anh G đề báo ứng cứu và khi anh G dẫn đoàn đến nơi anh K, anh C bị đánh thì thấy khoảng hơn 50 người đồng bào (*gồm phụ nữ, trẻ em, thanh niên*) cầm gậy, cuốc, xẻng, chạng nã, đá đang đuổi theo anh C và khi thấy anh G cùng mọi người đến thì nhóm người đồng bào dừng lại, anh C chạy về phía anh G nhưng sau đó vẫn bị nhóm đồng bào dân tộc ném đá, dùng chạng nã bắn về phía anh Tr, nên anh Tr cùng mọi người quay trở lại về phía nhà anh H. Đối với anh Ha quay xe không kịp, nên bỏ lại xe máy biển số 49V6-3883; anh L cũng bỏ lại xe máy biển số 49M7-5516 chạy về hướng nhà anh H nhưng vẫn bị nhóm đồng bào dân tộc đuổi theo, nên anh Tr cùng mọi người bỏ chạy về hướng xã L, còn anh T bị thương vẫn nằm trên đường trước nhà anh H.

Cùng thời điểm này, lực lượng CA huyện LH, CA xã ML do một đồng chí Lãnh đạo CA huyện LH chỉ huy đang bị một nhóm người đồng bào Thôn H chặn lại ở khu vực ngã ba gần đập thủy điện, không cho lực lượng Công an đến để giải quyết vụ việc. Sau một quá trình giải thích, thuyết phục, vận động thì nhóm đồng bào thôn H đã giải tán; khi lực lượng CA đến khu vực nhà anh H thì anh T đã tử vong, các xe mô tô biển số 49A1- 0076; xe mô tô biển số 49T3-1919; xe mô tô biển số 49D1-246.07 bị đập phá hư hỏng; anh K bị thương tích và đưa anh K đi cấp cứu.

Tại bản kết luận pháp y về tử thi số 296/2016/KLPY-LĐ ngày 02/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận bị hại anh T chết do nguyên nhân **“Suy hô hấp - Trụy tim mạch cấp do bị đa chấn thương”**.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 94/2017/TgT ngày 02/6/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận bị hại anh H bị thương tích 2%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 278/2017/TgT ngày 09/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận anh Tân K bị thương tích 23%.

Về thiệt hại tài sản bị hư hỏng được trưng cầu định giá trong tố tụng kết luận các phương tiện xe máy bị đập phá, gây thiệt hại cộng chung 33.695.000đ; trong đó các bị cáo Ha C cùng các đồng phạm đập phá bị thiệt hại xe mô tô biển số 49M7-2346 của anh H bị thiệt hại hư hỏng trị giá 1.480.000đ; xe mô tô biển số 49T6-8569 của anh T bị thiệt hại hư hỏng 4.350.000đ; xe mô tô biển số 49N7-3594 của anh K bị thiệt hại hư hỏng 500.000đ.

Ngoài ra, trong quá trình bị nhóm người đồng bào truy đuổi, có hai người đồng bào cầm gậy, dao định đánh anh HG (*cán bộ CA LH*), nên anh An (*CA viên xã ML*) dùng súng bắn chỉ thiên một phát (*đạn hơi cay*) nên mới dừng lại; anh HG bỏ lại xe mô tô 49A1-0076 trước nhà anh H, anh D cũng bỏ lại xe máy biển số 49T3-1919 rồi cùng với mọi người chạy về hướng xã L nhưng vẫn bị truy đuổi, nhóm đồng bào dân tộc giữ được anh HG, anh N, anh Q, dẫn các anh Q, HG, N về hướng thôn H, bị lấy đi 01 khẩu súng (*kèm theo băng đạn có 06 viên - đạn cao su*).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 đoạn gỗ (*dài 1,33m, đường kính 06 cm*); 01 cây gỗ (*dài 1,14m, đường kính 2,5cm*); 01 đoạn gậy tre (*dài 1,2m, đường kính 3cm*); 01 đoạn gỗ (*dài 76cm, đường kính 6cm*); 01 đoạn gỗ màu đen (*dài 37cm, đường kính 3cm*); 01 đoạn gỗ (*dài 85cm, rộng 8cm*); 01 ống nhựa tròn (*dài 78cm, đường kính 4cm*); 01 thanh kim loại (*dài 64cm, kích thước 2,5x5cm*); 01 cây gỗ (*dài 1,25m, đường kính 3 cm*); 01 đoạn gậy gỗ (*dài 35cm, đường kính 4cm*); 01 đoạn cây gỗ (*dài 47cm, đường kính 2,5cm*); 01 đoạn tre (*dài 1,12m, đường kính 3cm*); 01 cây gỗ (*dài 1,4m, đường kính 3,5cm*); 01 gậy gỗ tròn (*dài 76cm, đường kính 7,5cm*); 01 một dao bằng kim loại (*dài 47cm, bản dao nơi rộng nhất 7,5cm*); 01 đoạn gỗ (*dài 32cm, đường kính 3,5cm*); 01 bản gỗ (*dài 84cm, dày 3,5cm, rộng 9,5cm*); 01 mũ bảo hiểm đã bị vỡ.

Quá trình điều tra, các bị cáo Bi L, Ha J, Ha L, Ha H, Ha M thành khẩn khai báo; các bị cáo Ha H, Bi L và Ha M sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo Ha L là người chưa thành niên, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, áp dụng nguyên tắc xử lý người chưa thành niên theo quy định. Đối với thiệt hại chi phí mai táng, theo chị T (*vợ anh T*) kê khai hết 50 triệu chưa được bồi thường; nay bị hại yêu cầu bồi thường theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 18/VKS-P2 ngày 31-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố đối với các bị cáo Lơ Mu Ha C, K'Long Ha H, Liêng Hót Ha M, Liêng Hót Ha J, Liêng Hót Ha L về tội "*Giết người*" theo quy định điểm d khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lơ Mu Ha C, K'Long Ha H, Liêng Hót Ha M, Liêng Hót Ha L, Lơ Mu Bi L, Lơ Mu Ha T về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại các điểm a, k khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lơ Mu Ha C, K'Long Ha H, Liêng Hót Ha M, Liêng Hót Ha L về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Quyết định truy tố; đề nghị tuyên bố các bị cáo Lơ Mu Ha C, K'Long Ha H, Liêng Hót Ha M, Liêng Hót Ha J, Liêng Hót Ha L phạm tội "*Giết người*"; các bị cáo Lơ Mu Ha C, K'Long Ha H, Liêng Hót Ha M, Liêng Hót Ha L, Lơ Mu Bi L, Lơ Mu Ha T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"; các bị cáo Lơ Mu Ha C, K'Long Ha H, Liêng Hót Ha M, Liêng Hót Ha L phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lơ Mu Ha C từ 12 năm đến 13 năm tù; bị cáo K'Long Ha H từ 08 năm đến 09 năm tù; bị cáo Liêng Hót Ha M từ 09 năm đến 10 năm tù; bị cáo Liêng Hót Ha J từ 07 năm đến 08 năm tù; bị cáo Liêng Hót Ha L từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự; xử phạt Lơ Mu Ha C từ 09 tháng đến 12 tháng tù; bị cáo K'Long Ha H từ 12 tháng đến 15 tháng tù; bị cáo Liêng Hót Ha M từ 09 tháng đến 12 tháng tù; bị cáo Liêng Hót Ha L từ 06 tháng đến 09 tháng tù; bị cáo Lơ Mu Bi L 12 tháng 08 ngày (*bằng thời gian tạm giam*), đồng thời trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa; bị cáo Lơ Mu Ha T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự; xử phạt Lơ Mu Ha C từ 24 tháng đến 30 tháng tù; bị cáo K'Long Ha H từ 01 năm đến 02 năm tù; bị cáo Liêng Hót Ha M 01 năm đến 02 năm tù; bị cáo Liêng Hót Ha L từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Căn cứ Điều 50 của Bộ luật hình sự, tổng hợp chung buộc các bị cáo phải chấp hành chung của 03 tội, cụ thể bị cáo Lơ Mu Ha C từ 14 năm 9 tháng đến 16 năm 6 tháng; bị cáo K'Long Ha H từ 10 năm đến 13 năm 3 tháng; bị cáo Liêng Hót Ha M từ 10 năm 9 tháng đến 13 năm; bị cáo Liêng Hót Ha L từ 06 năm đến 07 năm 06 tháng.

Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, xác định chiếc xe Jupiter 49T6-8569 bị thiệt hại thiệt hại 4.350.000đ do anh T điều khiển là của anh Tr, nên anh Tr tham gia tố tụng với tư cách bị hại là đúng. Tuy nhiên, anh Trí không yêu cầu bồi thường. Đối với thiệt hại hư hỏng xe Drem 49N7-3594 của bị hại anh K bị thiệt hại 500.000đ nhưng anh K cũng không yêu cầu bồi thường, nên đề nghị không buộc các bị cáo bồi thường.

Đối với bị hại chị T (*vợ anh T*) chỉ yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, cấp dưỡng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật; Đối với thiệt hại thương tích, thiệt hại hư hỏng xe của anh H, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật. Ngoài ra, đề nghị xử lý tiêu hủy vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Ha H; Ha M; Ha L, Ha J không thắc mắc gì về bản cáo trạng, thừa nhận hành vi cùng bị cáo Ha C đuổi theo anh T đánh tại phía sau nhà anh HH, làm cho anh T ngã xuống taluy độ cao 12m, sau đó cả nhóm bỏ đi; một lúc sau quay trở lại nơi anh T bị ngã, thấy anh T bị thương đề nghị cứu giúp nhưng do lực lượng Cơ động đến, nên cả nhóm bỏ mặc anh T là đúng. Ngoài ra các bị cáo Ha C; Ha H; Ha M; Ha L, Bi L; Ha T không thắc mắc gì về bản cáo trạng, cùng khai nhận đã đánh anh H gây thương tích là đúng đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ. Đối với các bị cáo Ha C; Ha H; Ha M; Ha L không thắc mắc gì về bản cáo trạng, thừa nhận hành vi đập phá các xe Jupiter 49T6-8569; xe Drem 49N7-3594; Xe Suzuki 49M7-2346 dẫn đến các xe này bị hư hỏng đã được định giá thiệt hại.

Đối với bị cáo Ha C không thừa nhận gây ra cái chết cho anh T, tuy cùng với các bị cáo khác đuổi đánh anh T nhưng không mong muốn anh T chết, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Người bào chữa cho bị cáo Ha C cho rằng bị cáo Ha C thực hiện hành vi đuổi đánh anh T, không mong muốn anh T chết, nên bị cáo chỉ phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” hậu quả dẫn đến chết người là do không được cứu chữa kịp thời, chứ không phạm tội “Giết người” như cáo trạng quy kết. Đối với hành vi khác như cố ý gây thương tích cho anh H, cố ý làm hư hỏng tài sản là các xe máy hiệu Jupiter biển số 49T6-8569; xe Drem biển số 49N7-3594; xe Suzuki biển số 49M7-2346 dẫn đến các xe này bị hư hỏng thiệt hại không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc gốc Tây nguyên, cư trú vùng sâu, vùng xa, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ áp dụng hình phạt mức thấp nhất cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Người bào chữa cho từng bị cáo Ha H, Ha M, Ha J, Ha L, phân tích hành vi các bị cáo thực hiện, hậu quả gây ra cái chết cho anh T tình các bị cáo đều không mong muốn, đề nghị Tòa xem xét. Đối với hành vi các bị cáo Ha H, Ha M, Ha L, Bi L gây thương tích cho anh H; hành vi các bị cáo H, Ha M, Ha L cố ý làm hư hỏng tài sản là các xe máy theo cáo trạng quy kết, đề nghị Tòa xem xét bị hư hỏng thiệt hại không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc gốc Tây nguyên, cư trú vùng sâu, vùng xa, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, các bị cáo Ha H, Bi Ly Ha M sau khi thực hiện hành vi, đã ra đầu thú tại Cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ áp dụng hình phạt mức thấp nhất cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Đại diện bị hại chị T trình bày về chi phí mai táng đã được Ban quản lý rừng NB chi phí xong nên không yêu cầu bồi thường. Đối với thiệt hại khác, yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 150.000.000đ; yêu cầu cấp dưỡng để nuôi cháu Nguyễn Thái Gia L 1.500.000đ/tháng.

- Bị hại anh H yêu cầu bồi thường thiệt hại hư hỏng chiếc xe là 1.480.000đ; chi phí chữa trị thương tích 1.000.000đ; bồi thường tổn thất tinh thần là 6.000.000đ.

- Bị hại anh K xác định bị thiệt hại chiếc xe trị giá 500.000đ, không yêu cầu bồi thường. Bị hại anh Tr xác định chiếc xe bị hư hỏng xe Jupiter 49T6-8569 do anh T điều khiển là xe của anh chứ không phải xe của anh T. Tuy nhiên bị hại anh Tr không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người liên quan anh K xác định nhóm đồng bào dân tộc đông người, không biết ai gây thương tích, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra về nội dung này. Đối với người liên quan vợ chồng anh Mbon Ha H, chị Liêng Hót K'T, là cha mẹ bị cáo Ha L xác định bị cáo Ha L không có tài sản riêng, nên về bồi thường Tòa giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Bị cáo Ha C chỉ nghe thông tin cho rằng Ha T, Ha H bị Kiểm Lâm bắt đưa về UB xã làm việc, nên chiều ngày 08/08/2016, bị cáo Ha C rủ bị cáo Ha T, bị cáo Ha M, cùng đi đánh kiểm lâm giải cứu; bị cáo Bi L rủ anh Ha M sau đó cùng chạy xe máy đến đập thủy điện Đa Dâng Đa Cho Mo; bị cáo Ha M tiếp tục rủ thêm bị cáo Ha J, bị cáo Ha H và mang theo 01 dao tự chế, 01 đoạn tuýt sắt cùng đến đập thủy điện và cả nhóm tìm thêm gậy gỗ làm hung khí để chờ giải cứu. Khi thấy Đoàn kiểm tra đến gần đập thủy điện, bị cáo Ha C hô đuổi theo rồi chờ bị cáo Ha M, bị cáo Ha J chờ bị cáo Ha H, bị cáo Ha L chờ Ha M, bị cáo Bi L chờ bị cáo Ha T.

Bị cáo Ha J chờ bị cáo Ha H chặn xe anh H, sau đó bị cáo Ha H dùng tuýt sắt đánh một cái vào đầu anh H, làm vỡ mũ bảo hiểm đội, bị cáo Ha M dùng bản dao, bị cáo Ha C dùng cây gỗ, bị cáo Ha L dùng gậy gỗ, bị cáo Ha T dùng bản dao đánh anh H; bị cáo Bi L dùng chân đá vào người, chân, anh H. Thấy anh K dùng xe lại, bị cáo Ha H dùng gậy sắt đánh vào tay anh K, nên anh K bỏ chạy để lại xe máy. Các bị cáo Ha C, Ha M, Ha H dùng tuýt sắt, cây gỗ, dao đập phá xe máy biển số 49M7-2346 của anh H; bị cáo Ha L dùng gậy gỗ đập xe máy biển số 49N7-3594 của anh K.

Sau khi đánh anh H, đập phá xe của anh K, anh H các bị cáo tiếp tục đuổi theo Đoàn kiểm tra và đến khu vực trước nhà anh H, bị cáo Ha J chờ bị cáo Ha H chặn đầu xe của anh T chờ anh Tr, sau đó bị cáo Ha H dùng gậy sắt đánh vào người anh T thì bị anh T xị hơi cay. Do xe anh T bị xe của bị cáo Ha J chặn phía trước, nên anh T, anh Tr bỏ chạy theo 2 hướng khác nhau, trong đó anh T chạy ra phía sau nhà anh H; bị cáo Ha C dùng gậy cao su, bị cáo Ha M dùng bản dao, bị cáo Ha L dùng cây gậy gỗ đuổi theo đánh vào người anh T, làm cho anh T ngã xuống bờ taluy có độ sâu khoảng 12m; sau đó thấy xe máy của anh T ở trước nhà anh H, các bị cáo Ha C, Ha M, Ha H, Ha L dùng gậy, dao đập phá xe máy biển số BS 49T6-8569.

Hậu quả của hành vi đánh anh T, làm cho anh T tử vong, nguyên nhân “*Suy hô hấp-Trụy tim mạch cấp do bị đa chấn thương*”. Các bị cáo dùng hung khí gậy, dao truy đuổi đánh anh T đến bờ taluy, làm cho anh T ngã xuống dưới taluy độ sâu 12m, buộc phải biết rằng là hành vi nguy hiểm đến tính mạng cho anh T, nhưng các bị cáo bỏ mặc hậu quả xảy ra; các bị cáo còn quay trở lại nơi anh T bị ngã xuống bờ taluy, anh T đề nghị cứu chữa nhưng vẫn bỏ mặc. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hậu quả với lỗi cố ý gián tiếp. Người bào chữa cho các bị cáo Ha C, Ha H, Ha M, Ha J, Ha L cùng cho rằng các bị cáo chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích” là không có căn cứ.

Ngoài ra, hành vi các bị cáo gây thương tích cho anh H bị thương tích tỉ lệ 2%; 03 xe máy bị hư hỏng gây thiệt hại xe của anh Tr là 4.350.000đ, xe của anh

H là 1.480.000đ, xe của anh K là 500.000đ. Đối chiếu lời khai của các bị cáo, lời khai của bị hại anh H, anh K; kết luận giám định, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng có đủ căn cứ để tuyên bố các bị cáo Ha C, Ha H, Ha M, Ha J, Ha L phạm tội “*Giết người*” với tình tiết định khung “*vì lý do công vụ của bị hại*” quy định điểm d khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự; các bị cáo Ha C, Ha H, Ha M, Ha L, Bi L, Ha T về tội “*Cố ý gây thương tích*”, với tình tiết “*dùng hung khí nguy hiểm*” và tình tiết “*vì lý do công vụ của bị hại*” quy định tại các điểm a, k khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự; các bị cáo Ha C, Ha H, Ha M, Ha L phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; với tình tiết định khung “*vì lý do công vụ của bị hại*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự.

3. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Ha C, Ha H, Ha M, Ha J, Ha L là nguy hiểm cho xã hội và đặc biệt nghiêm trọng; xâm phạm đến tính mạng của bị hại anh T, Các bị cáo Ha C, Ha H, Ha M, Ha L, Bi L, Ha T là nguy hiểm cho xã hội xâm hại đến sức khỏe của anh H bằng hung khí nguy hiểm và vì lý do công vụ của bị hại; Các bị cáo Ha C, Ha H, Ha M, Ha L, còn xâm hại đến tài sản của anh Tr, anh H, anh K vì lý do công vụ của bị hại; gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, việc lượng hình phạt đối với từng bị cáo tương ứng với hành vi bị cáo thực hiện, nhằm bảo đảm giáo dục từng bị cáo và phòng ngừa chung.

Đánh giá vai trò đồng phạm từng bị cáo thể hiện, bị cáo Ha C rủ các bị cáo Ha T, Ha M tham gia; đồng thời là người hô hào và trực tiếp đánh bị hại, đập phá xe máy, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác; bị cáo Ha M rủ các bị cáo Ha J, Ha H tham gia; đồng thời cùng trực tiếp cùng các bị cáo đánh bị hại, đập phá xe, nên chịu trách nhiệm thấp hơn bị cáo Ha C, nhưng cao hơn các bị cáo khác; bị cáo Ha H chặn đầu xe bị hại anh T, dùng cây đánh vào đầu anh H gây thương tích, nên phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo thực hiện vai trò đồng phạm, nên cần áp dụng Điều 20, 53 của Bộ Luật hình sự để phân hóa vai trò của từng bị cáo thực hiện.

Tuy nhiên khi lượng cần xét xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi từng bị cáo thực hiện các tội, nên áp dụng quy định điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo Bi L, Ha T đều có nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Ha H, Ha M; Bi L đầu thú, nên đều được áp dụng khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Ha L khi phạm tội mới 17 tuổi 12 ngày, nên áp dụng nguyên tắc Điều 69, 74 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đều là đồng bào dân tộc thiểu số, gốc Tây nguyên sinh ở vùng sâu, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo Ha C, Ha H, Ha M, Ha L phạm ba tội, nên lượng hình phạt từng tội, áp dụng Điều 50 tổng hợp hình phạt chung. Do vậy cần cách ly các bị cáo

Ha C, Ha H, Ha M, Ha J, Ha L ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm. Đối với bị cáo By L đã bị tạm giam đến nay 12 tháng 28 ngày, nên chỉ cần phạt bị cáo bằng thời gian tạm giam; bị cáo Ha T được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội vẫn bảo đảm tác dụng giáo dục bị cáo, không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Đối với thương tích của anh Tân K là 23%, chưa xác định được người gây thương tích, đối với thiệt hại về tài sản hư hỏng xe Wave bị hư hỏng thiệt hại 2.310.000đ của anh Nguyễn Song Ha; Xe 49D1-246.07 thiệt hại 770.000đ của anh Đinh Văn L; Xe Jupiter 49T3-1919 thiệt hại 170.000 của anh Đinh Văn L; Xe Jupiter 49M7-5516 thiệt hại 6.515.000 của anh Nguyễn Ngọc L; xe mô tô biển số 49A1- 0076 của Công an huyện LH chưa các định người gây thiệt hại, nên tiếp tục điều tra để xử lý sau. Đối với hành vi chiếm đoạt khẩu súng bắn đạn cao su; Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra để xử lý sau là phù hợp.

4. Về trách nhiệm dân sự: Chị T (vợ anh T) yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thái Gia L, sinh ngày 03/11/2000; theo mức 1.500.000đ/tháng là phù hợp cần chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 150.000.000đ cho những người thuộc hành thừa kế thứ nhất (vợ, mẹ và 03 các con anh Tĩnh). Tuy nhiên mức bồi thường vượt quá mức cao nhất quy định khoản 2 Điều 591 của Bộ luật dân sự. Do vậy cần chấp nhận một phần, buộc các bị cáo Ha C, Ha H, Ha M, Ha J, Ha L liên đới bồi thường tổn thất tinh thần 130.000.000đ theo quy định Điều 587 của Bộ luật dân sự, riêng bị cáo Ha L khi phạm tội dưới 18 tuổi, không có tài sản riêng, nên áp dụng khoản 3 Điều 586 của Bộ luật dân sự, buộc vợ chồng anh Ha H, chị K'T có trách nhiệm bồi thường phần của bị cáo.

- Bị hại anh H yêu cầu bồi thường thiệt hại xe hư hỏng 1.480.000đ là phù hợp, cần chấp nhận. Buộc các bị cáo Ha C, Ha H; Ha M; Ha L liên đới bồi thường là phù hợp. Đối với thiệt hại thương tích, anh H yêu cầu bồi thường chi phí cấp cứu, chữa trị 1.000.000đ (làm tròn số) là phù hợp cần chấp nhận, riêng yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 6.000.000đ với thương tích 2% là không phù hợp, nên chấp nhận một phần 2.000.000đ để buộc các bị cáo Ha C, Ha H; Ha M; Ha L, Bi L, Ha T liên đới bồi thường là phù hợp.

Đối với thiệt hại hư hỏng xe máy cho anh Tr, anh K tự nguyện không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên không đề cập.

5. Về vật chứng: Căn cứ Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ, hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2017.

6. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Riêng án phí dân sự, do các bị cáo là đồng bào dân tộc, có bị cáo thuộc hộ nghèo và nhằm tạo điều kiện bị cáo bồi thường cho bị hại, nên miễn án phí dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 170; 185; 224 và Điều 307 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố tuyên bố các bị cáo Lơ Mu Ha C, K'Long Ha H, Liêng Hót Ha M, Liêng Hót Ha J, Liêng Hót Ha L phạm tội “*Giết người*”;

- Tuyên bố các bị cáo Lơ Mu Ha C, K'Long Ha H, Liêng Hót Ha M, Liêng Hót Ha L, Lơ Mu Bi L, Lơ Mu Ha T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

- Tuyên bố các bị cáo Lơ Mu Ha C, K'Long Ha H, Liêng Hót Ha M, Liêng Hót Ha L phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 93, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lơ Mu Ha C 12 (*mười hai*) năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 93, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 20, 53, 33 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo K'Long Ha H 07 (*bảy*) năm tù; xử phạt bị cáo Liêng Hót Ha M 10 (*mười*) năm tù; xử phạt bị cáo Liêng Hót Ha J 08 (*tám*) năm tù;

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 93, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 20, 53, 33, 69, 74 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Liêng Hót Ha L 6 (*sáu*) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, các Điều 20, 53, 33 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Lơ Mu Bi L được áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Bị cáo Liêng Hót Ha L được áp dụng thêm Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lơ Mu Ha C 12 (*mười hai*) tháng tù; xử phạt bị cáo K'Long Ha H 15 (*mười lăm*) tháng tù; xử phạt bị cáo Liêng Hót Ha M 12 (*mười hai*) tháng tù; xử phạt bị cáo Liêng Hót Ha L 06 (*sáu*) tháng tù; xử phạt bị cáo Lơ Mu Bi L 12 tháng 28 ngày (*bằng thời hạn tạm giam*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm p, h khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, các Điều 20, 53, 60 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lơ Mu Ha T 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 143, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; các Điều 20, 53, 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lơ Mu Ha C 06 (*sáu*) tháng tù; xử phạt bị cáo K'Long Ha H 06 (*sáu*) tháng tù; xử phạt bị cáo Liêng Hót Ha M 06 (*sáu*) tháng tù;

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 143, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; các Điều 20, 53, 33, 69, 74 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Liêng Hót Ha L 3 (*ba*) tháng tù;

Căn cứ Điều 50 của Bộ luật hình sự, tổng hợp chung buộc các bị cáo phải chấp hành chung của 03 tội, cụ thể bị cáo Lơ Mu Ha C 13 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2016. Bị cáo K'Long Ha H 08 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2016. Bị cáo Liêng Hót Ha M 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2016. Bị cáo Liêng Hót Ha L 06 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2016.

Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Lơ Mu Bi L tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị giam giữ về tội phạm khác.

Giao bị cáo Lơ Mu Ha T cho Ủy ban nhân dân xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 của Bộ luật hình sự; Buộc các bị cáo Lơ Mu Ha C, K'Long Ha H, Liêng Hót Ha M, Liêng Hót Ha J, vợ chồng anh Mbon Ha H, chị Liêng Hót K'T (bố mẹ bị cáo Ha L), có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Thái Thị T (vợ anh T) tổn thất tinh thần 130.000.000đ, theo phần mỗi bị cáo 26.000.000đ, vợ chồng anh Mbon Ha H, chị Liêng Hót K'T là 26.000.000đ.

- Buộc các bị cáo Lơ Mu Ha C, K'Long Ha H, Liêng Hót Ha M, Liêng Hót Ha J, vợ chồng anh Mbon Ha Ho, chị Liêng Hót K'T (bố mẹ bị cáo Ha L), có trách nhiệm liên đới cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng cho chị Thái Thị T (vợ anh T), theo phần mỗi bị cáo 300.000đ, vợ chồng anh Mbon Ha H, chị Liêng Hót K'T là 300.000đ. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 8/2016 cho đến khi cháu Nguyễn Thái Gia L, sinh ngày 03/11/2000 đủ 18 tuổi.

- Buộc các bị cáo Lơ Mu Ha C, K'Long Ha H, Liêng Hót Ha M, vợ chồng anh Mbon Ha H, chị Liêng Hót K'T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Triệu Vũ H số tiền 1.480.000đ, theo phần mỗi bị cáo 370.000đ, vợ chồng anh Mbon Ha H, chị Liêng Hót K'T là 370.000đ. Buộc các bị cáo Lơ Mu Ha C, K'Long Ha H, Liêng Hót Ha M, Lơ Mu Bi L, Lơ Mu Ha T, vợ chồng anh Mbon Ha H, chị Liêng Hót K'T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Triệu Vũ H số tiền 3.000.000đ, theo phần mỗi bị cáo 500.000đ, vợ chồng anh Mbon Ha H, chị Liêng Hót K'T là 500.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gỗ (dài 1,33m, đường kính 06 cm); 01 cây gỗ (dài 1,14m, đường kính 2,5cm); 01 đoạn gậy tre (dài 1,2m, đường kính 3cm); 01 đoạn gỗ (dài 76cm, đường kính 6cm); 01 đoạn gỗ màu đen (dài 37cm, đường

kính 3cm); 01 đoạn gỗ (dài 85cm, rộng 8cm); 01 ống nhựa tròn (dài 78cm, đường kính 4cm); 01 thanh kim loại (dài 64cm, kích thước 2,5x5cm); 01 cây gỗ (dài 1,25m, đường kính 3 cm); 01 đoạn gậy gỗ (dài 35cm, đường kính 4cm); 01 đoạn cây gỗ (dài 47cm, đường kính 2,5cm); 01 đoạn tre (dài 1,12m, đường kính 3cm); 01 cây gỗ (dài 1,4m, đường kính 3,5cm); 01 gậy gỗ tròn (dài 76cm, đường kính 7,5cm); 01 một dao bằng kim loại (dài 47cm, bản dao nơi rộng nhất 7,5cm); 01 đoạn gỗ (dài 32cm, đường kính 3,5cm); 01 bản gỗ (dài 84cm, dày 3,5cm, rộng 9,5cm); 01 mũ bảo hiểm đã bị vỡ. (Hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2017).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lơ Mu Ha C, K'Long Ha H, Liêng Hót Ha M, Liêng Hót Ha J, Liêng Hót Ha L, Lơ Mu Bi L, Lơ Mu Ha T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí dân sự cho các bị cáo và người liên quan anh Mbon Ha H, chị Liêng Hót K'T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, đại diện bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại TP. HCM
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA (1);
- Công an tỉnh Lâm Đồng (1);
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng (1);
- Các bị cáo (để thi hành);
- Người bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; Ấn văn;
- Hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng

